UBND TỈNH TRÀ VINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
NGÀNH NÔNG NGHIỆP

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Mã số học phần: 290000

I. Thông tin về học phần

Tên học phần: **Phương pháp nghiên cứu khoa học**

Tên Tiếng Anh: **Scientific Research Method**

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Trồng trọt & PTNT

Khoa: Nông nghiệp - Thủy sản

Số tín chỉ: 2 tín chỉ (1 tín chỉ lý thuyết; 1 tín chỉ thực hành)

Phân bố thời gian: 10 tuần.

- 05 tuần lý thuyết (4 tiết/tuần).

- 06 tuần thực hành (4 tiết/tuần).

Học kỳ: 2 (năm thứ 2)

Các giảng viên phụ trách học phần:

- GV phụ trách chính: Lê Trúc Linh *(SĐT: 0888877552; Email:letruclinh@tvu.edu.vn).*
- GV cùng giảng dạy: Nguyễn Hồng Ửng *(SĐT: 0888877552; Email:nghongung@tvu.edu.vn).*

Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Môn học tiên quyết: Không

Học phần thuộc khối kiến thức *(Đánh dấu ✓ vào ô được chọn)*

Đại cương ☐		Chuyên nghiệp ☑					
Bắt buộc ☐	Bắt buộc ☐	Cơ sở ngành ☑		Chuyên ngành ☐		Chuyên sâu ☐	
		Bắt buộc ☑	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☑	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☑

II. Lần biên soạn/hiệu chỉnh

- Lần thứ: 03
- Ngày hiệu chỉnh: 16/7/2020
- Lý do và nội dung hiệu chỉnh:

(a) Thiết kế mới theo chương trình cải tiến AUN-QA (version 3.0)

(b) Cập nhật đề cương môn học hàng năm theo Qui định của Trường Đại học Trà Vinh: cập nhật nội dung, PPGD tích cực và Rubric đánh giá.

III. Mô tả học phần

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng nghiên cứu khoa học như các khái niệm chung, cách chọn đề tài, cách xây dựng đề cương, thu thập số liệu, xử lý số liệu và báo cáo kết quả nghiên cứu. Bên cạnh đó, ứng dụng các kỹ năng này trong việc nghiên cứu các đề tài nghiên cứu trong lĩnh vực nông nghiệp.

**** Mục tiêu:***

- Nắm vững các khái niệm về nghiên cứu khoa học và các dạng nghiên cứu khoa học phổ biến; cách thức tổ chức và tiến hành thực hiện nghiên cứu
- Xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học
- Viết tóm tắt báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học
- Trình bày kết quả nghiên cứu khoa học
- Rèn luyện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, có thái độ tự tin, hợp tác, chia sẽ công việc với nhau, cầu thị và nghiêm túc khi làm việc, có tính tự học và tìm tòi nghiên cứu.

**** Kết quả học tập mong đợi:***

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra sau đây của chương trình đào tạo (CTĐT) theo mức độ sau: *(Bảng dưới đây là trích ngang của Matrix: Sự đóng góp của mỗi học phần cho Chuẩn đầu ra (CĐR - ELOs) của CTĐT).*

- *Mức L: Mức độ học tập thấp trong phân loại Bloom's Taxonomy (Kiến thức và Hiểu biết)*
- *Mức M: Mức độ học tập trung bình trong phân loại Bloom's Taxonomy (Ứng dụng và Phân tích);*
- *Mức H: Mức độ học tập cao trong phân loại Bloom's Taxonomy (Đánh giá và Sáng tạo);*
- *Bỏ trống nếu không có đồng ý*

Mã HP	**Tên HP**	**Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT**										
		ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11
290000	PP NCKH	M		L	L	M	M	H	M	L	H	M

Ký hiệu	**Kết quả học tập mong đợi (KQHTMĐ) của học phần** Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được:	**CĐR của CTĐT**
Kiến thức		
CELO 1	Nắm vững khung lý thuyết và các khái niệm nghiên cứu khoa học	ELO: 1, 5
CELO 2	Phân biệt phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng.	ELO: 1, 3, 4, 5
CELO 3	Nhận biết cấu trúc của đề cương nghiên cứu và các bước xây dựng đề cương nghiên cứu	ELO: 1, 4, 5
Kĩ năng		
CELO 4	Xây dựng chủ đề nghiên cứu	ELO: 6, 7, 8
CELO 5	Viết đề cương nghiên cứu và báo cáo khoa học	
CELO6	Làm việc nhóm và có khả năng thuyết trình	ELO: 6, 8, 7, 9
Thái độ		

CELO 7	Khả năng làm việc độc lập và chủ động;	ELO: 10, 11
CELO 8	Rèn luyện tính chuyên cần, khả năng tự nghiên cứu.	ELO: 10, 11

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

5.1. Phương pháp giảng dạy

Giảng viên diễn giảng các vấn đề lý thuyết cốt lõi, chia sinh viên thành các nhóm nhỏ để làm bài tập nhóm, thực hành tổng hợp

- Diễn giảng trên lớp 25 tiết, giảng viên sẽ trình bày những nội dung quan trọng, cốt lõi trong các chương và giải đáp thắc mắc của sinh viên.
- Hướng dẫn sinh viên thực hành tìm và tổng hợp các bài báo khoa học theo định hướng nghiên cứu của sinh viên (10 tiết) để viết phần tổng quan của đề cương nghiên cứu.
- Bài tập cá nhân: Giảng viên phân mỗi sinh viên chọn 1 ý tưởng nghiên cứu, tìm tài liệu, viết đề cương và thuyết trình trên lớp.

5.2. Phương pháp học tập

- Lắng nghe, trả lời câu hỏi
- Đọc tài liệu và báo cáo chuyên đề, nhận xét, phản biện, đánh giá.
- Thực hành: Từng sinh viên viết đề cương nghiên cứu và thuyết trình.

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Sinh viên cần đọc trước tài liệu môn học trước khi đến lớp;
- Tham dự tối thiểu 70% số giờ học lý thuyết; làm tham gia nhóm học tập
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học, tham gia đầy đủ, thu thập số liệu thông tin đóng góp vào bài nghiên cứu nhóm;
- Tham dự thi kết thúc học phần.

VII. Đánh giá và cho điểm

7.1. Thang điểm: 10

7.2. Kế hoạch đánh giá và trọng số

- Đánh chuyên cần, tham dự lớp (chiếm 10%)

- Đánh giá quá trình: 02 lần (chiếm 40%) gồm 1 lần kiểm tra các bài tập lý thuyết, và 1 thực hành báo cáo nhóm.

- Đánh giá học phần: thi cuối kỳ (chiếm 50%)

VIII. Nội dung học phần và hình thức đánh giá

8.1. Nội dung học phần:

- Nội dung cơ bản, cốt lõi tối thiểu (chiếm khoảng 80 % thời lượng giảng dạy):

- Môn học nhằm giúp cho người học (i) Nắm vững các khái niệm về nghiên cứu khoa học và các dạng nghiên cứu khoa học phổ biến; cách thức tổ chức và tiến hành thực hiện nghiên cứu; (ii) Xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học; (iii) Viết tóm tắt báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học; (iv) Trình bày kết quả nghiên cứu khoa học

- Nội dung cập nhật, giới thiệu thêm (chiếm khoảng 10% thời lượng giảng dạy):

Cách thiết kế file PPT đẹp và cách trình trước đám đông hiệu quả.

8.2. Hình thức đánh giá:

Chương	CELOs	Hình thức đánh giá	Nội dung đánh giá
Chương 1: Khung lý thuyết và các khái niệm nghiên cứu khoa học	CELO 1, 2	Trả lời câu hỏi, trắc nghiệm	Khái niệm về nghiên cứu khoa học Tiến trình chung nghiên cứu Phép đo cho thu thập thông tin dữ liệu Thiết kế nghiên cứu, các bước xây dựng đề cương nghiên cứu
Chương 2: Một số phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng.	CELO 1, 2, 3	Thực hành, Bài tập nhóm, trắc nghiệm	Điều tra bằng bản hỏi Quan sát Nghiên cứu trường hợp (case study) Nghiên cứu tham gia Nghiên cứu hành động
Chương 3: Xây dựng chủ đề nghiên cứu	CELO 4, 5, 6	Thực hành, trắc nghiệm, thực hành	Xác định vấn đề và mục tiêu nghiên cứu Tổng quan tài liệu Nội dung và chỉ tiêu nghiên cứu Lựa chọn phương pháp nghiên cứu Chọn mẫu nghiên cứu Thông tin dữ liệu trong nghiên cứu. Thu thập thông tin dữ liệu.
Chương 4: Viết đề cương nghiên cứu và báo cáo khoa học	CELO 4, 5, 6, 7, 8	Thuyết trình	Viết một đề cương nghiên cứu khoa học Trình bày kết quả nghiên cứu khoa học Viết báo cáo nghiên cứu khoa học

Matrix đánh giá KQHTMĐ của học phần *(Đánh dấu ✓ vào ô được chọn)*

Các KQHTMĐ của HP	Tham dự lớp (10%)	Bài tập (20%)	Thực hành (20%)	Thi cuối kỳ (50 %)
CELO1	X	X	X	X
CELO2	X	X	X	X
CELO3	X	X	X	X
CELO4	X	X	X	X
CELO5	X	X	X	X
CELO6	X	X	X	X
CELO7	X	X	X	
CELO8	X	X	X	

IX. Nội dung chi tiết của học phần

A. Phần lý thuyết (5 tuần)

Tuần	Nội dung chi tiết		KQHTMĐ của HP (CELO)
1	**Chương 1.**	Khung lý thuyết và các khái niệm nghiên cứu khoa học	CELO 1
	1.1	Khái niệm về nghiên cứu khoa học	
	1.2	Tiến trình chung nghiên cứu	
	1.3	Phép đo cho thu thập thông tin dữ liệu	
	1.4	Thiết kế nghiên cứu, các bước xây dựng đề cương nghiên cứu	
2	**Chương 2.**	Một số phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng.	CELO 1, 2, 3
	2.1.	Điều tra bằng bản hỏi	
	2.2.	Quan sát	
	2.3.	Nghiên cứu trường hợp (case study)	
	2.4.	Nghiên cứu tham gia	
	2.5	Nghiên cứu hành động	
3, 4, 5	**Chương 3.**	Xây dựng chủ đề nghiên cứu	CELO 1, 2, 3
	3.1.	Xác định vấn đề và mục tiêu nghiên cứu	
	3.2	Tổng quan tài liệu	
	3.3	Nội dung và chỉ tiêu nghiên cứu	
	3.4	Lựa chọn phương pháp nghiên cứu	
	3.5	Chọn mẫu nghiên cứu	
	3.6	Thông tin dữ liệu trong nghiên cứu.	
	3.7	Thu thập thông tin dữ liệu.	

B. Phần thực hành (6 tuần): Viết đề cương nghiên cứu và báo cáo khoa học

Tuần	Nội dung chi tiết	KQHTMĐ của học phần
1-4	Viết một đề cương nghiên cứu khoa học	CELO 4, 5, 6, 7, 8
5	Viết tóm tắt báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học	CELO 4, 5, 6, 7, 8
6	Trình bày kết quả nghiên cứu khoa học	CELO 4, 5, 6, 7, 8

X. Tài liệu tham khảo

❖ **Sách giáo trình chính:**

1. Dương Ngọc Thành. 2003. *Phương pháp nghiên cứu khoa học*. Đại học Cần Thơ

2. Phan Chí Hiếu, 2013. *Tài liệu tóm phương pháp nghiên cứu khoa học.* Trường Đại học Trà Vinh

❖ **Tài liệu tham khảo:**

3. Nguyễn Thanh Phương. 2000. Phương pháp nghiên cứu khoa học. Trường Đại học Cần Thơ.
4. Nguyễn Bảo Vệ, Nguyễn Huy Tài. 2010. Phương pháp nghiên cứu khoa học. Trường Đại học Cần Thơ. http://www.ebook.edu.vn/?page=1.13&view=1318

❖ **Khác:**

XI. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, …

Trà Vinh, ngày tháng năm 2020

P. TRƯỞNG KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN	GV BIÊN SOẠN
(Đã ký)	*(Đã ký)*	*(Đã ký)*
Huỳnh Kim Hường	**Lưu Thị Thúy Hải**	**Lê Trúc Linh**

KHOA NÔNG NGHIỆP – THỦY SẢN
BỘ MÔN TRỒNG TRỌT - PTNT
LỚP: ĐH NÔNG NGHIỆP
MÃ LỚP: ……

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

1. Họ và tên (giảng viên đánh giá): Lê Trúc Linh
2. Chức danh, học vị: Giảng viên
3. Đơn vị công tác: Khoa Nông nghiệp – Thủy Sản
4. Họ và tên sinh viên thực hiện: .....
5. Môn học: **Phương pháp NCKH**
6. Địa điểm thực hiện: Trường Đại học Trà Vinh
7. Thời gian đánh giá: Học kỳ ……. năm học …….

CÁC RUBRIC ĐÁNH GIÁ

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần (tham dự lớp)

Tiêu chí	**Trọng số (%)**	**Tốt 100%**	**Khá 75%**	**Trung bình 50%**	**Kém 0%**
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Lời phê					
Thời gian tham dự	50	Mỗi lần tham dự tính 0,5 điểm			
		lần 1 lần 2 lần 3 lần 4 lần 5 lần 6 lần 7 lần 8 lần 9 lần 10			
		① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩			
Lời phê					
Tổng					

Rubric 2: Đánh giá THUYẾT TRÌNH

Tiêu chí	Thang điểm 10	Mức chất lượng			
		Tốt	**Khá**	**TB**	**Kém**
		100%	*75%*	*50%*	*0%*
Nội dung	3,0	Phong phú (Đầy đủ nội dung, hình ảnh đẹp và phù hợp nội dung, có video minh họa, logic, lôi cuốn người nghe)	Đầy đủ (đầy đủ nội dung, hình ảnh phù hợp, có video)	Khá đầy đủ (thiếu 1 nội dung quan trọng)	Chưa đầy đủ (Thiếu nhiều nội dung quan trọng)
Lời phê					
Hình thức	1,0	Đẹp (video rõ, hình ảnh sắc nét, slide hài hòa, nhiều sơ đồ, bảng biểu, thu hút ánh nhìn)	Hài hòa (slide hài hòa, có hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu thu hút ánh nhìn)	Rõ ràng (rõ ràng về font chữ, thiếu hình ảnh, bảng biểu)	Chưa đẹp (nhiều font chữ, nhiều chữ trên 1 slide, không thu hút ánh nhìn)
Lời phê					
Trình bày báo cáo	2,0	Mạch lạc, rõ ràng; Lập luận khoa học và logic	Khá mạch lạc, rõ ràng, khoa học, còn một vài sai sót nhỏ	Tương đối rõ ràng; nhưng còn một sai sót quan trọng	Thiếu rõ ràng, Lập luận không có căn cứ khoa học và logic
Lời phê					
Tương tác với người nghe	2,0	Tương tác tốt (cử chỉ, ánh mắt, thái độ cầu thị); Trả lời đầy đủ, rõ ràng	Tương tác khá tốt (cử chỉ, ánh mắt, 1 vài sai sót về thái độ cầu thị); Trả lời khá thỏa đáng đa số câu hỏi quan trọng	Tương tác ít (cử chỉ, ánh mắt, thái độ cầu thị); Trả lời còn nhiều câu chưa trả lời được	Không có tương tác bằng mắt và cử chỉ/sai sót lớn trong tương tác; Trả lời sai các câu hỏi
Lời phê					
* Sự phối hợp trong nhóm	2,0	Nhóm phối hợp tốt	Nhóm phối hợp khá tốt	Nhóm có phối hợp nhưng chưa tốt	Không thể hiện sự phối hợp
Lời phê					
Tổng					